

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 33

Kinh văn: “**Thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian**”.

Câu Kinh văn này là một trong tám tướng thành đạo, là “*chuyển pháp luân*” trong tổng tướng “*nói pháp*”. Các vị đã thấy được rất rõ ràng ở trên đề Kinh, hai câu này là tổng thuyết, nói rõ Thế Tôn vì sao phải xuất thế, cũng nói rõ Thế Tôn vì sao xây dựng Phật pháp ở thế gian này. Nhà Phật thường nói: “*Như Lai gia nghiệp*”, hai câu nói này chính là gia nghiệp Như Lai.

“*Thường*” là không có gián đoạn, đặc biệt là hiển thị rõ ở trên Hội Hoa Nghiêm, gọi là “*trần thuyết sát thuyết, vô gián đoạn thuyết*”. “*Hoa Nghiêm*” nói như vậy, chúng ta liền biết được chư Phật Như Lai đã nói tất cả Kinh pháp đều không ngoại lệ, đều đồng một pháp vị, thuần chân vô vọng, đó là ý của “*thường*”.

“*Pháp âm*” là gì? Có phải là chúng ta giảng giải Phật Kinh thì gọi là pháp âm? Không phải vậy. Nếu như theo cách nói này, sai biệt trong đó sẽ rất lớn. “*Pháp*” là pháp tánh, ở trên thân của chúng sanh hữu tình, Phật gọi là “*Phật tánh*”; ở trên thân chúng sanh vô tình, Phật gọi là “*pháp tánh*”. Pháp tánh bao gồm Phật tánh, Phật tánh không bao gồm pháp tánh. Kỳ thật Phật tánh cùng pháp tánh là một tánh. Trong Kinh giáo, Phật nói với chúng ta vũ trụ từ đâu mà có, sinh mạng từ đâu mà có. Sinh mạng mà ngay chỗ này đã nói không chỉ là sinh mạng mà thế gian này chúng ta thường gọi, mà bao hàm chúng sanh hữu tình mười pháp giới, đó là có sinh mạng. Họ từ đâu mà đến? Vô tình là nói hoàn cảnh của y báo, hoàn cảnh chúng ta sinh sống, núi sông đất đai gọi là hoàn cảnh vật chất. Hoàn cảnh vật chất từ đâu mà có?

Khoa học gia hiện tại đều đang nghiên cứu, đang thăm dò, tìm kiếm nguồn gốc của vũ trụ, họ có thể tìm ra được hay không? Trong suy nghĩ của chúng ta thì họ không cách gì tìm ra được. Vì sao có thể khẳng định họ không thể tìm ra được? Bởi vì phương pháp của họ dùng là sai lầm, phương hướng sai lầm. Về việc này, không chỉ là khoa học thời hiện đại xem đây là vấn đề sống còn để nghiên cứu, mà những năm trước khi Thế Tôn ra đời (theo cách nói của người phương tây là vào thời đại 2.500 năm về trước, nếu như chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc thì là thời đại của 3.000 năm trước), người thông minh cũng không ít, họ

cũng đi tìm khởi nguồn của sinh mạng, khởi nguồn của vũ trụ. Trong điển tích tôn giáo cổ xưa ở Ấn Độ có thể xem thấy họ đã nói ra hai mươi lăm đế, đã nói ra minh đế, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ. Họ nói có chính xác hay không? Phật nói đó là một sự ngộ nhận rất lớn, không phải sự thật. Vì sao có thể sanh ra hiểu lầm to lớn như vậy? Do phương pháp phương hướng sai lầm, họ cũng phạm phải sai lầm giống như các nhà khoa học hiện đại. Khoa học hiện đại dùng máy móc tiên tiến để dò tìm. Những nhà tôn giáo cổ đại là dùng công phu thiền định, thực tế mà nói, so với những thiết bị của khoa học gia hiện đại dùng thì cao minh hơn nhiều. Khoa học kỹ thuật hiện đại vẫn không cách gì đột phá được thời không. Trong khoa học đã chứng thực có quá khứ, có vị lai, cũng biết được chúng ta có thể quay trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào cảnh giới của tương lai, trên lý luận thì nói được thông, thế nhưng không biết dùng phương pháp gì có thể trở về quá khứ, đảo ngược thời gian, ngày nay gọi là trục đạo thời gian. Hiện tại, trục đạo thời gian vẫn chưa đã thông, không thể trở lại quá khứ, cũng không cách gì bước vào được tương lai. Thế nhưng nếu dùng công phu thiền định thì có thể đột phá được chướng ngại này. Đột phá được chướng ngại này thì có thể trở lại quá khứ, cũng có thể bước vào được tương lai.

Hiện có rất nhiều nơi lưu hành một quyển “Sưóng Tiêu Thư”, có đồng tu đem đến cho tôi xem, hiện tại là rất thịnh hành cuốn “Mật Mã Kinh Thánh”, có phiên dịch Trung văn, nguyên bản tiếng Anh tôi cũng thấy qua. Truyền thuyết quyển sách này là viết từ 3.000 năm trước. Quyển sách này viết ra những tai nạn to lớn sẽ xảy ra ở thế gian này vào thời đại của chúng ta. Đó là sách dự ngôn, 3.000 năm trước biết được những việc xảy ra như thế nào của 3.000 năm sau, hơn nữa nói rất chính xác. Quyển sách này tôi đã xem qua. Tôi xem bản dịch, không phải nguyên bản. Nói lên việc này là một nhà báo của Hoa Kỳ, ông ấy không tin ngưỡng tôn giáo, ông xem thấy những sự việc đã viết ra trên quyển sách này thì rất kinh ngạc, vì sao dự ngôn đến nay chuẩn xác đến như vậy? Ông cũng rất thông minh, ông tưởng tượng quyển sách này không phải Thượng Đế viết, vì sao vậy? Nếu như là Thượng Đế viết thì Thượng Đế phải có năng lực hóa giải những tai nạn này, trong sách chỉ đưa ra cảnh cáo là sẽ xảy ra những việc như thế nào đó, lại không có cách gì hóa giải, cho nên việc này không phải Thượng Đế viết. Ông ấy nói, đây phải là một người rất thông minh, một người rất có lòng từ bi mới đưa ra một cảnh báo nghiêm trọng cho chúng sanh thời hiện đại này. Quan điểm này thực tế mà nói cũng tương đối khách quan. Chúng ta biết đây là một người thông minh, thế nhưng ông ấy không biết được do nguyên nhân gì, còn chúng ta thì biết

được. Phàm hễ dự ngôn, không luận là trong nước hay ngoài nước, thời xưa hay thời hiện đại, căn cứ lý luận dự ngôn có hai loại. Một loại là số học, từ trong số học mà phán đoán ra, họ cũng đoán được tương đối chuẩn. Trong “Liễu Phàm Tứ Huân” (tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã xem qua quyển này), Không tiên sinh đoán mạng cho tiên sinh Liễu Phàm rất chuẩn, đó cũng là dự ngôn. Liễu Phàm lúc đó còn rất trẻ, Không tiên sinh đoán ông 50 tuổi phải chết, lành dữ cả đời gần như đều bị ông đoán trúng hết, đó cũng là dự ngôn. Ông căn cứ vào đâu vậy? Ông căn cứ vào số học để suy đoán. Chỉ cần bạn có ngày giờ sinh chính xác thì có thể suy đoán kiệt hưng họa phúc của cả đời bạn. Nếu như số học của ông ấy kém một chút thì chẳng phải đoán sai cho bạn rồi sao? Đoán một người tương đối dễ dàng, thời gian ngắn, nếu như đoán kiếp vận của thế gian thì khó, thời gian dài, sau 3.000 năm thật là không dễ. Cho nên chúng ta tỉ mỉ mà xem lời dự ngôn trong “Kinh Thánh” đã viết, chúng ta cũng có thể khẳng định đó là công phu của thiên định, không phải là số học. Thiên định có thể đột phá được thời không, ở trong thiên định có thể thấy được vị lai. Vị lai 3.000 năm không xem là quá dài, họ có thể xem thấy được, cho nên phần dự ngôn này là từ trong thiên định mà có được, đáng tin hơn rất nhiều so với số học. Suy đoán của số học sẽ có sai lầm, cảnh giới hiện lượng trong định gần như có thể nói chính xác đến một trăm phần trăm.

Loại âm này không xem là pháp âm. “*Pháp âm*” chỉ có Phật có thể nói, đó là pháp tánh, có thể nói ngôn ngữ, âm thanh, giáo học của tánh đều bao hàm ở trong hai chữ này. Như Lai thân-ngữ-ý ba thân đều không ngoài là lợi ích tất cả chúng sanh, cho nên gọi là pháp âm. Quyển Kinh là dấu hiệu của ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu, là ghi chép của ngôn ngữ, dùng phương pháp này để truyền được lâu dài, cho nên văn tự Kinh điển cũng thuộc về phạm vi của pháp âm. Ngày nay chúng ta đọc được Kinh điển, nghe được Phật pháp, làm cho tư tưởng, kiến giải, quan niệm, hành vi của chúng ta có thể có được chuyển biến, pháp âm này liền nhận được hiệu quả.

Phía sau Phật nói: “*Giác chư thế gian*”, trọng điểm ở “*Giác*”, khiến cho thế gian phổ biến bình đẳng giác ngộ, đó chính là chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian. Các Ngài phải làm một việc lớn, việc lớn này gọi là Phật sự, sự nghiệp của Phật Bồ Tát.

“*Thế gian*”. “*Thế*” là nói thời gian. Người Trung Quốc lấy 30 năm làm một đời, bạn xem chữ này là tam thập, 30 năm gọi là một đời. “*Gian*” là nói không gian, “*thế*” là nói thời gian, cho nên hai chữ “*thế gian*” hoặc giả gọi là “*thế giới*”, ý nghĩa đều giống nhau, cùng thông thường gọi “*vũ trụ*” là đồng một ý nghĩa,

dùng lời hiện tại mà nói chính là “*thời không*” (thế là thời gian, là không, thời gian cùng không gian). Trong thời không đã bao hàm tất cả vạn sự vạn vật, gọi là chư thế gian, rất nhiều, vô lượng vô biên. Thế gian vô lượng vô biên, Phật vì phương tiện nói pháp để khai mở, đem nó phân thành ba loại lớn là hữu tình thế gian, khí thế gian, trí chánh giác thế gian. Phật đối với ba loại thế gian này đều là “*thường dĩ pháp âm*”, giúp cho họ giác ngộ. Hữu tình thế gian là nói mười pháp giới, khí thế gian là nói thế giới của vật chất. Trong mười pháp giới, chánh báo là hữu tình thế gian, y báo là khí thế gian, cũng có Kinh nói trí chánh giác thế gian. Trong mười pháp giới, bốn pháp giới phía trên gọi là trí chánh giác, còn hữu tình thế gian là chuyên chỉ chúng sanh sáu cõi. Cách nói này cũng có thể nói được thông, mở rộng xích độ một chút.

Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát là trí chánh giác thế gian, đó là pháp giới bốn thánh. Trên Kinh Đại Thừa Phật nói với chúng ta, sáu cõi là phàm phu, pháp giới bốn thánh cũng là phàm phu, sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh gọi là ngoại phàm, ngoài phàm phu sáu cõi, vẫn chưa xem là thánh nhân. Trình độ thánh nhân này thì cao rồi, tiêu chuẩn này chính là trong Pháp Tướng Duy Thức đã nói là đồng sanh cùng dị sanh, lấy điều này làm tiêu chuẩn. Đồng sanh là trí chánh giác, dị sanh là phàm phu. Thế nào gọi là đồng sanh? Đồng sanh là cùng với chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, tâm của bạn cùng tâm của chư Phật là giống nhau. Dị sanh là tâm của bạn cùng tâm của Phật không như nhau, không như nhau chính là dị. Vì sao không giống nhau? Vì chúng ta khởi tâm động niệm đều dùng tám thức 51 tâm sở. Dùng tám thức 51 tâm sở chính là dị sanh tánh, chính là phàm phu, cho nên Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát Quyền Giáo, trong bốn giáo của Đại Sư Thiên Thai đã nói, thì Tạng Giáo Phật và Thông Giáo Phật đều dùng tám thức 51 tâm sở, là dị sanh tánh. Rốt cuộc thì ai là đồng sanh tánh? Biệt Giáo Sơ Địa trở lên, Viên Giáo Sơ Trụ trở lên, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân là đồng sanh tánh, cùng chư Phật Như Lai dùng đồng một chân tâm, đó mới chân thật gọi là chánh giác, chánh đẳng chánh giác, trên Kinh cũng gọi là đẳng chánh giác, chánh đẳng chánh giác. Tuy là chánh đẳng chánh giác, họ siêu việt mười pháp giới, trụ Nhất Chân Pháp Giới. Trong Nhất Chân Pháp Giới, những Bồ Tát này còn có bốn mươi một giai bậc, trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ. Họ chưa được viên mãn, cho nên Phật vẫn phải giúp cho họ, vẫn phải dùng pháp âm giác chư thế gian. Pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn, quyết không phải loại giảng Kinh nói pháp trong quan niệm tưởng tượng của phàm phu chúng ta. Nếu bạn cho rằng như loại

giảng đường này của chúng ta, như hội trường này, loại hình thức này, Phật ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, giáo hóa mọi người đến nghe thì bạn sai rồi. Pháp Giới Nhất Chân chúng ta không cách gì tưởng tượng, trên Kinh nói là không thể nghĩ bàn. Do đây có thể biết, hai chữ “*pháp âm*” này chúng ta phải thể hội ý nghĩa của nó, không thể rơi vào vết tích của nó, rơi vào vết tích thì sai rồi. Chỉ cần là trùng trùng phương pháp giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ, phương tiện khéo léo thì đều gọi là pháp âm.

Tương lai chúng ta ở trên hội “Kinh Hoa Nghiêm” sẽ đọc đến Trời Quang Âm tương thông ý kiến với nhau không cần dùng lời nói. Phật ở nơi đó giảng Kinh cho họ thì không cần dùng ngôn ngữ. Ngài dùng phương pháp gì để tương thông ý kiến? Phóng quang, vừa phóng quang ra, mọi người vừa nhìn thấy liền giác ngộ, bạn nói xem thuận tiện cỡ nào! Ngôn ngữ mệt chết người, tốn nhiều sức! Một bộ “Kinh Hoa Nghiêm” chúng ta ở nơi đây khổ cực chuyên cần một ngày hai giờ đồng hồ phải giảng năm năm, nếu như phóng quang thì vừa phóng quang ra, chỉ một sát na là giảng viên mãn bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, bạn nói xem tự tại dường nào! Chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, không nên nghĩ rằng những vị Bồ Tát này cũng ngốc như chúng ta vậy. Người Trời Quang Âm trở lên đều không dùng ngôn ngữ. Phạm vi của ngôn ngữ thực tế mà nói là rất nhỏ hẹp, rất có hạn, chân thật gọi là từ và ý trái nhau, từ không thể đạt ý.

“Ý” là nói ý thức thứ sáu. Năng lực của ý thức thứ sáu mạnh hơn nhiều so với ngôn ngữ. Thức thứ sáu có thể duyên hư không pháp giới, trong có thể duyên đến A Lại Da Thức, thế nhưng nó vẫn là có giới hạn, nó duyên không đến chân như bốn tánh, cho nên dùng tâm ý thức để tu hành không thể kiến tánh. Dùng tâm ý thức tu hành, tu được rất đúng pháp, hoàn toàn chiếu theo Kinh giáo Như Lai để tu, Phật dạy bạn phải đoạn, bạn thật đã đoạn dứt; Phật dạy bạn nên làm, bạn thật đã làm đến được viên mãn tròn đầy, cũng có thể làm đến được Tạng Giáo Phật, Thông Giáo Phật, nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Vì sao vậy? Vì giới hạn của thức thứ sáu là mười pháp giới. Nếu như bạn tường tận rồi, bạn có thể chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí thì đột phá mười pháp giới, bạn liền vào Pháp Giới Nhất Chân. Vào Pháp Giới Nhất Chân thì đồng một sanh tánh với Phật. Cho nên, các vị phải nên biết, “*thường dĩ pháp âm, giác chư thế gian*” là bao gồm mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai ở trong hư không pháp giới làm việc rộng độ chúng sanh. Tám chữ này đã nói hết tổng cương lĩnh tổng nguyên tắc. Chúng ta học Phật, khéo học tập thì học nắm được cương lĩnh,

nhất là phải nắm được tổng cương lĩnh. Câu này ý nói là tâm Bồ Đề viên mãn tròn đầy, tâm Bồ Đề vô thượng chính là tứ hoằng thế nguyện viên mãn.

Trong tứ hoằng thế nguyện, “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” có phải là giác chư thế gian hay không? Bạn dùng phương pháp gì để độ chúng sanh? Pháp âm. Phía sau là đoạn thiền nào, học pháp môn, thành Phật đạo, hai chữ “*pháp âm*” này thấy đều bao gồm lấy.

“*Tổng tướng*” chỉ giới thiệu với các vị đến chỗ này, chúng ta xem tiếp “*Biệt Tướng*” ở phía sau.

Biệt tướng là áp dụng của tổng tướng, đó là tổng nguyên tắc, làm thế nào thực hiện ở trên sự tướng. Văn được phân làm hai đoạn, hai vị Bồ Tát làm đại biểu, Phổ Hiền đại hạnh, Văn Thù đại trí. Phật pháp Đại Thừa là lấy bốn vị Bồ Tát làm căn bản, như xây dựng một cái nhà vậy, phải có bốn trụ cột, thiếu một trụ thì không được. Phổ Hiền, Văn Thù, Quan Âm, Địa Tạng ở bốn đại danh sơn Trung Quốc chúng ta. Bốn đại Bồ Tát mới có thể xây dựng Phật pháp Đại Thừa.

* * *

Kinh văn: “**Phá phiền não thành, hoại chư dục trượng, tẩy trạc cấu uế, hiển minh thanh bạch**”.

Tuy nói biệt tướng, biệt tướng vẫn là nguyên tắc, vẫn là cương lĩnh. Bạn xem phía trước giác chư thế gian, chúng sanh vô biên thế nguyện độ phải bắt tay vào từ chỗ nào? Phiền não vô biên thế nguyện đoạn. Không đoạn phiền não thì chính mình độ chính mình còn không được, bạn còn có thể độ được cho người khác sao? Làm gì có đạo lý này. Bạn muốn độ chính mình thì trước phải đoạn phiền não.

Phiền não vô lượng vô biên. Thế Tôn rất thông minh, đem vô lượng vô biên phiền não quy nạp lại thành hai mươi sáu loại. Hai mươi sáu loại nếu lại quy nạp thì thành sáu loại, sáu căn bản phiền não. Chỗ này mọi người đều có thể ghi nhớ, đó là tham-sân-si-mạn-nghi-ác kiến. Cách nói này vẫn quá nhiều, Phật lại quy nạp tiếp thành ba loại là tham-sân-si, gọi là phiền não ba độc. Ba loại này nếu như quy nạp lại thành một thì chính là “tham”. Tất cả chúng sanh vô lượng kiếp đến nay lưu chuyển sáu đường, sanh tử luân hồi không hề ngừng dứt, nguyên nhân căn bản chính là tham. Phật dùng phương pháp gì để đối trị phiền não tham? Phật dạy chúng ta bố thí. Bố thí là đối trị phiền não tham. Chúng ta không thể không biết được đạo lý này, không thể không biết vấn đề nghiêm trọng này.

Ngay trong một đời này, chúng ta ở thế gian để làm gì, chúng ta có nghĩ đến vấn đề này không? Ta đến thế gian này là để làm gì? Ta ở ngay trong một đời này phải làm việc gì? Quan hệ cả đời của bạn thì tại sao bạn không nghĩ đến? Bạn ở ngay trong một đời này đi đến khắp nơi đụng chạm, đụng đến vỡ đầu chảy máu, sau cùng vẫn là mê hoặc điên đảo, lại lỡ qua một đời này. Bạn nói xem, đáng tiếc cỡ nào. Vào thời xưa, người xuất gia có chí hướng rất rõ ràng, rất tường tận, rất minh bạch. Mục đích của người xuất gia là gì? Ra khỏi ba cõi, vĩnh thoát sanh tử luân hồi. Thật rõ ràng, thật thông suốt. Chúng ta đang làm việc này. Đối với người tại gia, cổ thánh tiên hiền cũng dạy bảo, dẫn dắt người tại gia chúng ta lập chí. Bạn không có lập chí, bạn không có mục tiêu, không có phương hướng thì cả đời này của bạn, không luận có nỗ lực thế nào, phấn đấu thế nào, công phu của bạn nhất định trống không, không có được kết quả. Nhất định phải có phương hướng, có mục tiêu, thì ngay đời này bạn mới có thể kiến công lập nghiệp. Lập chí ở trong thế pháp và phát nguyện ở trong Phật pháp là một ý nghĩa. Sau khi lập chí, nếu muốn chí nguyện có thể đạt đến viên mãn, bạn phải nên nỗ lực phấn đấu mà cầu học.

Cầu học, việc thứ nhất là phải đoạn phiền não, phải đoạn dục vọng. Vì sao vậy? Nếu như bạn có phiền não, có dục vọng, thì sẽ chướng ngại trí tuệ của bạn, trí tuệ của bạn không khai mở. Bạn không có trí tuệ mà đi học pháp môn, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay: *“Cái bạn học được đều là tà tri tà kiến, học Kinh giáo Đại Thừa cũng biến thành tà tri tà kiến”*. Lời nói này của Đại Sư Thanh Lương nói ra ở trong “Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao”. Giả như không đoạn phiền não, học pháp môn có thể thành tựu, thành Phật thành Tổ thì quá nhiều quá nhiều rồi, yêu ma quỷ quái đều thành Phật cả. Tại sao họ không thể thành Phật vậy? Vì tập khí phiền não dục vọng không dứt, làm chướng ngại họ không thể kiến tánh. Phật pháp nói thẳng ra không gì khác hơn, chính là dạy bạn đoạn dứt hai loại chướng ngại này. Một loại là phiền não chướng, một loại là sở tri chướng. Chỉ cần đoạn dứt hai loại chướng ngại này thì trí tuệ Bát Nhã đức năng đầy đủ trong tự tánh liền có thể hiện tiền, trí tuệ chân thật, vô lượng công đức tự nhiên thành tựu. Chúng ta phải làm thật.

Khi Đại Sư Liên Trì còn trẻ đi tham phỏng Biện Dung Lão Hòa thượng - một cao tăng đương thời. Ngài rất chân thành, đúng như Đại Sư Ấn Quang đã nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, Ngài là mười phần thành kính, ba bước một lạy, lạy đến trước mặt của Lão Hòa thượng, cầu Lão Hòa thượng khai thị. Lão Hòa thượng nói với Ngài

những gì? Lão Hòa thượng thấy Ngài chân thành đến như vậy, một mạch lay lên trên núi, lay đến trước mặt khẩn thiết ai cầu, Lão Hòa thượng nói: “*Ông không nên bị danh lợi lừa dối*”. Rất nhiều người ở nơi đó nghe được lời này đều cười rộ lên, cho rằng Lão Hòa thượng có khai thị quý báu gì đâu, chỉ nói câu nói tầm thường như vậy. Họ đều cười Đại Sư Liên Trì, Ngài chân thành đến như vậy, còn lời của Lão Hòa thượng nói là lời nói thường ngày, câu nói tầm thường, không có chút mới mẻ nào. Vẫn là một câu nói cũ như vậy, người ta nghe câu nói này mấy mươi lần, mấy trăm lần nhưng giống như gió thoảng qua tai, không có tác dụng, còn Đại Sư Liên Trì nghe câu nói này như sấm nổ bên tai, liền khởi tác dụng. Ngài liền nói với người khác, Lão Hòa thượng chân thật từ bi, không nói huyền nói diệu với tôi, nói cho tôi nghe một lời thành thật. Ngài nói thành tựu của cả đời Ngài là nhờ vào lời khai thị này. Viễn ly danh vọng lợi dưỡng, thành thật tu hành, Ngài thật khởi lên tác dụng.

Người hiện tại có mấy người thành thật? Khoảng hai mươi năm trước, Pháp sư Thanh Độ ở Nhật Bản (rất thân với tôi) cũng rất chịu giúp đỡ những Pháp sư Đài Loan, ông tìm mấy học bổng tiến sĩ Phật học để tặng cho Đài Loan, tặng một phần cho Pháp sư Ân Thuận, còn có những ai tôi cũng không tường tận. Ông cũng muốn tặng một phần cho tôi, nhưng tôi từ chối. Hàm tước tiến sĩ đó là cái gì? Là cái thòng lọng của ma vương, buộc lấy bạn, bạn rơi vào trong danh vọng lợi dưỡng rồi, lấy được hàm tước tiến sĩ rồi thì cống cao ngã mạn. Chúng ta rất rõ ràng, không lọt vào cái thòng lọng của nó. Cái thòng lọng đó của anh có thể buộc người khác, không buộc được tôi. Chúng ta học Phật không phải là mong cầu danh vọng lợi dưỡng thế gian, một tí tiêm nhiễm cũng không có, chỉ cần có một chút tiêm nhiễm thì liền đọa lạc. Đọa lạc vào đâu vậy? Đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, đọa lạc vào ba đường ác.

Khi nào bạn có thể đoạn tham-sân-si, khi nào bạn được tâm thanh tịnh hiện tiền? Tu hành thế nào gọi là công phu? Thuận cảnh không khởi tham ái, từ trong nội tâm không có ý niệm tham ái; ngay trong nghịch cảnh, nghịch duyên không có sân hận; ngay trong tất cả cảnh duyên rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, không si mê, sanh trí tuệ. Trong cảnh duyên thuận nghịch mà không động tâm thì đó chính là thiền định. Trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng, như như bất động*”. Bất thủ u tướng là đối với cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên cũng tốt, ác duyên cũng tốt, không động tâm, không chấp tướng, đó là công phu của chúng ta. Chúng ta tu hành chính là tu việc này. Chúng ta ở trong cảnh giới khởi tâm động niệm thì không được, vì đó chính

là phàm phu. Hôm nào ở ngay trong cảnh giới, chúng ta không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước thì nắm chắc phần. Vào lúc này cái gì hiện tiền? Pháp hỉ! Chân thật hoan hỉ! Cho dù công phu chưa có thành tựu, nhưng phước báo đời sau quyết định không ở nhân gian, mà ở trên trời để hưởng phước. Thế nhưng ở đây bạn phải giác ngộ, bạn nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ, vì sao vậy? Trời không cứu cánh, sợ là khi vừa lên trên trời lại bị mê rồi, khi hưởng hết phước trời thì làm sao? Vẫn phải đọa luân hồi, vẫn phải rơi vào ba đường, vậy chẳng phải là đặc biệt sai lầm hay sao? Cho nên, không những phước báo thế gian không mê hoặc được, mà phước trời đều phải không động tâm thì mới được, chân thật phá phiền não. Làm thế nào mới có thể làm được? Cho dù chính mình có phước, nhưng phước để mọi người hưởng.

Thế Tôn làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Thiên thượng nhân gian phước báo rất lớn, viên mãn nhất cũng không hơn Phật. Chúng ta “*quy y Phật nhị túc tôn*”, Phật trí tuệ, phước đức viên mãn, nhưng Phật có hưởng phước hay không? Không có! Phật vẫn là ba y một bát, vẫn là nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm, cả đời không thay đổi. Vì sao Ngài phải làm như vậy? Làm để cho chúng ta xem. Phước báo của Phật để cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, đặc biệt là gia trì tất cả chúng sanh khổ nạn, khiến cho tai nạn của họ giảm nhẹ, khiến cho thời gian chịu nạn của họ rút ngắn. Phật lực gia trì.

Các vị phải nên biết, nếu như không có Phật lực từ bi gia trì thì thế giới ngày nay của chúng ta không biết là phải gặp tai nạn như thế nào? Chúng sanh tạo tội nghiệp cực trọng, thế giới này vẫn có thể duy trì là do Phật lực gia trì, phước báo của Phật mang đến cho chúng ta. Chúng ta không biết được, cũng không biết cảm kích. Ngày ngày chúng ta đọc “*thượng báo tứ trọng ân*” nhưng có miệng mà vô tâm, rốt cuộc có cái ân gì thì cũng không tưởng tận. Ân đức của Phật quá to quá lớn, thế giới này có thể duy trì là nhờ oai thần nguyện lực của Phật gia trì.

“*Thành*” là thí dụ rất kiên cố, giống như thành trì vậy. Tập khí phiền não của chúng ta rất không dễ gì đoạn. Có thể đoạn được hay không? Quyết định có thể đoạn được. Phải làm thế nào mới có thể đoạn được? Vẫn là lời nói của Đại Sư Thiên Đạo: “*Gặp duyên chẳng động*”. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng thì chúng ta rất có khả năng đoạn. Duyên gì vậy? Ngày ngày nghiên cứu Đại Kinh Đại Luận, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chúng ta thì có khả năng đoạn trừ. Một ngày không đọc Kinh thì Bồ Đề liền suy, phiền não liền thêm lớn. Ba ngày không đọc Kinh thì hoàn toàn thoái chuyển, liền quay trở lại. Do đó người thời trước có duyên sâu, ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày niệm Phật, từ đầu năm

đến cuối năm đều không gián đoạn, cho nên tính cảnh giác của họ rất cao, mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhớ ra được, dần dần chậm chậm phiền não chuyển biến thành Bồ Đề, giác ngộ rồi, chân thật là phá mê khai ngộ. Hiện tại thời gian chúng ta đọc Kinh quá ít, thời gian niệm Phật quá ít, đem niệm Phật tụng Kinh xem thành buổi điếm tâm, không phải là bữa cơm chính, tham-sân-si-mạn là bữa ăn chính.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ